

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 128 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thông tin về nợ của chính quyền địa phương năm 2022
tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 01/TTr-STC ngày 05/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin về nợ của chính quyền địa phương năm 2022 tỉnh Vĩnh Phúc

(Chi tiết theo biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

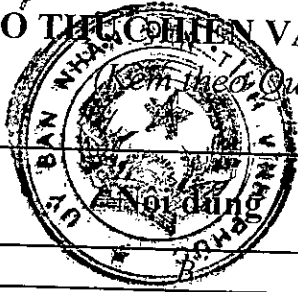
- TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Các CPVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Vĩnh Phúc;
- CVNCTH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

BÁO CÁO THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 TỈNH VĨNH PHÚC
 (Kèm theo Quyết định số 128 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)



Đơn vị: Triệu đồng

ST T	A	Dự nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dự nợ cuối kỳ	Ghi chú
				Gốc	Lãi/Phí	Tổng		
		1	2	3	4	5=3+4	6	7
I	Vay Ngân hàng phát triển	0	0	0	0	0	0	
I	Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn	0	0	0		0	0	
II	Vay lại vốn vay nước ngoài	1.923.174	488.827	83.999	53.502	137.501	2.328.002	
Tổng cộng		1.923.174	488.827	83.999	53.502	137.501	2.328.002	